

Số: 11/2024/QĐCNTTLH

Mai Sơn, ngày 16 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh T, chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Hải Đ, sinh ngày 24/9/2018. Anh T, chị N thống nhất giao cháu Nguyễn Đức Hải Đ cho chị N

trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm gặp con không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

- Về các vấn đề khác: Không có

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã Chiềng Mung;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hà Minh Quân**

